TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 122/2022/DS-PT
Ngày 07/9/2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh
Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn
Ông Hồ Hữu Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Đặng Kim Quang - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên toà.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 131/2022/QĐPT-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Tú Ng.

Địa chỉ: Ấp Đông Ph, xã Đông Ph1, huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị L, (có mặt)

Địa chỉ: Số 26 Trần Khánh D, phường Xuân Kh, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kh, (có mặt)

2.2. Ông Lâm Văn H, (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Long L1, xã Đông Ph1 A, huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Kh: Ông Huỳnh Phước C – Công ty luật Delta – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, (có mặt).

Địa chỉ: Số B19, Khu dân cư TTVH Tây Đ, Quốc lộ 1A, phường Hưng Th1, quận Cái R, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: Ấp Đông Ph, xã Đông Ph1, huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị L, (có mặt)

Địa chỉ: Số 26 Trần Khánh D, phường Xuân Kh, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

3.2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Nh.

Địa chỉ: Ấp Đông Ph, xã Đông Ph1 A, huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang.

3.3. Bà Nguyễn Thị L2.

Địa chỉ: Ấp Long L1, xã Đông Ph1 A, huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Tú Ng và bị đơn bà Nguyễn Thị Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn bắt đầu tham gia chơi hụi do bị đơn Nguyễn Thị Kh làm chủ hụi vào năm 2015, đến năm 2018 và năm 2019 là mãn hụi được 26 phần hụi, không nhớ dây hụi bao nhiêu tiền, mở ngày nào nhưng có kết nợ hụi với bị đơn Nguyễn Thị Kh là 761.750.000đồng. Đến năm 2020, mãn thêm 22 phần hụi không nhớ dây hụi bao nhiêu tiền, mở ngày nào nhưng có kết nợ hụi với Nguyễn Thị Kh là 646.000.000đồng. Đến ngày 20/3/2021, nguyên đơn Lê Tú Ng và bị đơn Nguyễn Thị Kh có kết nợ hụi được 1.056.000.000đồng, quá trình nguyên đơn tham gia hụi với bị đơn thì chồng bị đơn là ông Lâm Văn H có biết, có ký biên nhận kết nợ hụi.

- Nguyên đơn tham gia hụi do bị đơn làm chủ hụi, dây hụi vàng 01 chỉ vàng 24k, mở vào ngày 30/8/2016 âm lịch, tổng dây hụi vàng có 15 phần, nguyên đơn có 02 phần, hụi này đã mãn ngày 30/11/2019 âm lịch. Nguyên đơn tiếp tục tham gia hụi bị đơn làm chủ hụi, dây hụi vàng 01 chỉ vàng 24k mở vào ngày 10/02/2017 âm lịch, tổng dây hụi vàng có 15 phần, nguyên đơn có 03 phần (01 phần chơi hụi, 03 phần mua hụi), hụi này đã mãn ngày 10/02/2020 âm lịch. Khi mãn hai dây hụi này nguyên đơn có kết nợ hụi với bị đơn được 39.5 chỉ vàng 24k, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 13 chỉ vàng 24k còn lại 26.5 chỉ vàng 24k theo tờ thỏa thuận ngày 20/3/2021, chồng bị đơn là ông Lâm Văn H có biết, có ký biên nhận kết nợ hụi.

Nguyên đơn có tham gia hụi do bị đơn làm chủ hụi, dây hụi 5.000.000đồng, mở hụi ngày 20/01/2018 (âm lịch) hụi này 03 tháng khui hụi 01 lần, tổng dây hụi có 16 phần, nguyên đơn tham gia 02 phần (01 phần tham gia, 01 phần mua). Hụi đã mãn vào ngày 20/7/2021 âm lịch. Khi mãn hụi không có kết nợ hụi với bị đơn cũng như không có biên nhận. Bị đơn còn thiếu nguyên đơn 145.000.000đồng. Chồng bị đơn là ông Lâm Văn H có biết tham gia hụi nhưng khi kết nợ hụi không biết.

Nguyên đơn có tham gia hụi do bị đơn làm chủ hụi dây hụi 5.000.000đồng mở hụi ngày 30/01/2018 (âm lịch) hụi này 03 tháng, khui hụi 01 lần, tổng dây hụi có 16 phần nguyên đơn tham gia 02 phần (01 phần tham gia, 01 phần mua) là hụi sống. Hụi chưa mãn nguyên đơn đã đóng được 90.000.000đồng. Yêu cầu bị đơn trả lại tiền hụi sống là 90.000.000đồng cho nguyên đơn. Chồng bị đơn là ông Lâm Văn H có biết tham gia hụi nhưng khi kết nợ hụi không biết. Hôm nay nguyên đơn Lê Tú Ng yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Kh và Lâm Văn H trả cho Lê Tú Ng tiền nợ hụi 1.291.000.000đồng và nợ hụi vàng 26.5 chỉ vàng 24k.

Bị đơn Nguyễn Thị Kh trình bày: Vào năm 2010, nguyên đơn có tham gia hụi, do bị đơn làm chủ hụi mỗi tháng là 5.000.000đồng từ vốn này đã mãn ra mua hụi, nguyên đơn tham gia toàn bộ là hụi mua vào năm 2016, 2017, 2018 vốn là 1.450.000.000đồng. Đến năm 2019, bị đơn trả nợ hụi cho nguyên đơn là mãn 25 phần bị đơn đã trả cho nguyên đơn không nhớ bao nhiêu tiền, nhưng còn nợ lại là 900.000.000đồng vào tháng 7 năm 2019. Đến cuối năm 2019 bị đơn có trả cho nguyên đơn 500.000.000đồng. Đến tháng 3 năm 2021 tiếp tục mãn hụi. Bị đơn có kết nợ hụi với nguyên đơn là 1.056.000.000đồng và hụi vàng là 26.5 chỉ vàng 24k. Phần hụi này ông Lâm Văn H không biết hụi mua những tưởng là hụi chơi, nhưng biết số nợ và có ký vào biên nhận nhận nợ hụi số tiền 1.056.000.000đồng và hụi vàng là 26.5 chỉ vàng 24k ngày 20/3/2021 phần này chưa trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn có tham gia hụi do bị đơn làm chủ hụi dây hụi 5.000.000 đồng mở hụi 20/01/2018 đã mãn. Bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền 145.000.000đồng. Chồng bị đơn là ông Lâm Văn H biết bị đơn làm hụi không biết bị đơn thiếu tiền hụi nguyên đơn. Không có biên nhận nợ hụi.

Nguyên đơn có tham gia hụi do bị đơn làm chủ hụi dây hụi 5.000.000đồng mở hụi ngày 30/01/2018, hụi này chưa mãn nguyên đơn rút ra không tham gia nữa, bị đơn thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền 90.000.000đồng. Chồng bị đơn là ông Lâm Văn H biết bị đơn làm hụi không biết bị đơn thiếu tiền hụi nguyên đơn. Không có biên nhận nợ hụi.

Bị đơn Nguyễn Thị Kh thừa nhận nợ như nguyên đơn trình bày nhưng số tiền hụi mua bao gồm 17 đây hụi, loại hụi 2.000.000đồng mỗi dây hụi có 20 phần, 34 dây hụi 1.000.000đồng mỗi dây hụi có 20 phần, 12 đây hụi 500.000đồng mỗi dây hụi có 20 phần, 3 đây hụi vàng 01 chỉ vàng 24k mỗi dây hụi là phần là 15 phần, 02 dây hụi mùa mỗi dây hụi là 16 phần, 01 dây hụi tháng 5.000.000đồng có 20 phần. Tổng số 1.291.000.000đồng nợ hụi còn lại và nợ hụi vàng 26.5 chỉ vàng 24k bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn, nhưng hụi này là hụi mua và không đồng ý trả nợ như nguyên đơn yêu cầu. Yêu cầu nguyên đơn chia sẻ rủi ro do dịch bệnh.

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Th đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Kh và bị đơn Lâm Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Tú Ng số tiền nợ hụi là

1.056.000.000đồng (một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu đồng) và nợ hụi vàng là 26,5 lượng vàng 24k. Buộc bị đơn Nguyễn Thị Kh có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Tú Ng số tiền nợ hụi là 235.000.000đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; quyền yêu cầu thi hành án; quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, bị đơn bà Nguyễn Thị Kh có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu: Nguyên đơn bồi thường tổn thất, chia 50% số nợ bà đã ký giấy nợ tháng 3/2021. Giấy nợ ký nhận số tiền 1.050.000.000đồng và 26.5 chỉ vàng 24K. Nay vợ chồng nguyên đơn phải bồi thường số tiền là 525.000.000đồng và phân nữa số vàng 13 chỉ vàng 24K. Bà chỉ đồng ý trả vốn 4 phần hụi mùa là 139.600.000đồng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn bà Lê Tú Ng có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm: Buộc ông Lâm Văn H liên đới với bà Nguyễn Thị Kh trả số tiền là 235.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Bị đơn cho rằng: Trong số 1.056.000.000đồng chỉ có 418.250.000 đồng là gốc còn lại là lãi, đối với 26,5 chỉ vàng 24K chỉ có 5,5 chỉ vàng là gốc còn lại là lãi, đối với số tiền 235.000.000 đồng chỉ có 139.000.000đồng gốc còn lại lãi, không đồng ý trả lãi, chỉ đồng ý trả gốc và thừa nhận tờ thỏa thuận ngày 20/3/2021 là do bị đơn viết, xin rút lại một phần yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện theo ủy quyền của ngyên đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận nợ hai dây hụi là 235.000.000đồng, mặc dù ông H không ký tên, không có biên nhận nhưng mục đích làm hụi để phục vụ nhu cầu của gia đình bị đơn, nên đề nghị ông H có trách nhiệm liên đới cùng trả với bà Kh số tiền 235 triệu đồng này.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn cho rằng: Bị đơn thừa nhận có nợ hụi, tuy nhiên, xét thấy lãi suất cao cụ thể lãi vàng 9%/tháng, hụi là 22%/ tháng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều chỉnh lại lãi xuất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 284, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thi Kh về việc rút một phần yêu cầu kháng cáo về buộc

nguyên đơn bồi thường thiệt hại. Sửa án sơ thẩm về phần tuyên án buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 26,5 lượng vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Kh và nguyên đơn Lê Tú Ng kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thừa nhận có giao dịch chơi hụi với nhau bị đơn thừa có viết tờ thỏa thuận còn nợ nguyên đơn số tiền 1.056.000.000đồng và 26 chỉ 05 phân vàng 24k, ngoài ra còn hai chân hụi 5.000.000đồng nguyên đơn tham gia và bị đơn còn nợ lại 235.000.000 đồng. Tuy nhiên bị đơn chỉ đồng ý trả gốc của số tiền 1.056.000.000đồng với số tiền 418.250.000đồng, số tiền 235.000.000đồng thì bị đơn chỉ đồng ý trả 139.000.000đồng, vàng chỉ đồng ý trả 5,5 chỉ vàng tất cả đều là tiền gốc. Tuy nhiên, xét thấy tại tờ thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hiện lãi bao nhiêu, gốc bao nhiêu, phía nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn cũng không chứng minh được có thỏa thuận lãi suất được tính trong biên nhận 1.056.000.000đồng, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lâm Văn H (chồng bà Kh) liên đới trả chung với bà Kh số tiền 235.000.000đồng, ông H không ký biên nhận nợ 235.000.000đồng, cũng không biết có số nợ này, nguyên đơn không chứng minh được nên không chấp nhận kháng cáo này của nguyên đơn.

Đối với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn bà Kh đề nghị tính giảm lãi cho bị đơn, như đã phân tích biên nhận nợ 1.056.000.000 đồng được bị đơn thừa nhận là do bị đơn viết và không thỏa thuận trong số nợ này có bao nhiêu gốc và bao nhiêu lãi, mặc dù biên nhận này xuất phát từ các dây dụi của nhiều năm, nhưng hai bên đã chốt số nợ lại, nên không có căn cứ để tính lãi các dây hụi giữa nguyên đơn và bị đơn đã tham gia từ 2015 đến 2021, do vậy việc Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn bà Kh cho rằng lãi tiền và vàng là cao so với quy định, nhưng không chứng minh được biên nhận nợ ngày 20/3/2021 hai bên có thỏa thuận số tiền lãi là bao nhiêu, nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến này của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy tại phần quyết định của bản án sơ thẩm có sai sót về việc tuyên buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 26,5 lượng vàng 24k là có không có căn cứ, mặc khác việc tuyên trả vàng chung chung không xác định loại

vàng bao nhiêu phần trăm là khó khăn trong giai đoạn thi hành án, nên cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận. Về án phí dân sự phúc thẩm, các đương sự kháng cáo là bà Nguyệt và bà Kh phải chịu theo quy định mỗi người là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, 272, 273, khoản 2 Điều 284, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 357,468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 18 Nghị định số: 19/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2018 về họ, hụi, biểu, phường.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Tú Ng và bị đơn bà Nguyễn Thị Kh

Sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng điều chỉnh 26.5 lượng vàng 24k thành 26 chỉ 5 phân vàng 24k (loại 97%).

Đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc rút phần yêu cầu nguyên đơn bồi thường thiệt hại.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Kh và bị đơn Lâm Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Tú Ng số tiền nợ hụi là 1.056.000.000đồng (Một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu đồng) và nợ hụi vàng là 26 chỉ 05 phân vàng 24k (loại 97%).

Buộc bị đơn Nguyễn Thị Kh có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Lê Tú Ng số tiền nợ hụi là 235.000.000đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn Nguyễn Thị Kh và bị đơn Lâm Văn H phải chịu 48.064.000đồng (Bốn mươi tám triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng). Bị đơn Nguyễn Thị Kh phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm 11.750.000đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyên đơn được nhận lại 28.600.000đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010014 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Tú Ng phải chịu 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà Nguyệt đã nộp theo biên lai thu số 0010313 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kh phải chịu 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà Khéo đã nộp theo biên lai thu số 0010273 ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 07/9/2022.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.Châu Th, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Bích Hạnh